TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 37/2023/HSST Ngày 18-5-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Hoàng Thị Hanh.
Ông Hà Minh Giám.

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Phan Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28A/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2002; nơi cư trú: Thôn HL, xã LH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Hà Thị D; có chồng là Lê Văn H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 25/12/2022, Nguyễn Thị N đang ở nhà tại thôn HL, xã LH, huyện VT thì nhận được cuộc điện thoại của một người đàn ông tự giới thiệu tên là Q làm nhân viên ở quán Karaoke Blue ở huyện TD,

tỉnh Vĩnh Phúc. Người đàn ông tên là Q dùng số điện thoại 0794837132 gọi điện thoại đến số 0327927875 của N hỏi mua ma túy sử dụng cho bản thân. N đồng ý và thỏa thuận bán cho Q 02 "chỉ" ma túy "ke"với số tiền 2.000.000đ/01 "chỉ" ma túy "ke", 06 viên ma túy "kẹo"với số tiền 300.000đ/01 viên ma túy "kẹo"và 500.000đ tiền công; tổng số tiền Q phải trả cho Nguyễn Thị N là 6.300.000đ. Người đàn ông tên là Q thỏa thuận và hẹn N 17 giờ cùng ngày mang ma túy lên huyện TD để bán cho Q nên N đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, N lấy 02 gói nhỏ ma túy ke, 06 viên ma túy kẹo quấn vào trong 02 mảnh giấy ăn màu trắng, đúc vào túi quần rồi đi xuống nhà bố mẹ chồng của N ở thôn CB I, xã PX, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc chơi. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Q gửi vị trí định vị của Q qua ứng dụng Zalo và gọi điện cho N đến huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc để giao dịch mua bán ma túy. N đồng ý và dùng ứng dụng Zalo gọi lái xe taxi là anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 ở thôn CB I, xã PX, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc đến đón N ở nhà bố mẹ chồng rồi đi đến huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc theo vị trí định vị của Q gửi qua Zalo. Khoảng 18 giờ cùng ngày, N đi taxi đến khu vực ven đường Quốc lộ 2C thuộc địa phận thôn H I, xã ĐT, huyện TD dừng xe ô tô đợi Q thì bị lực lượng Công an huyện TD kiểm tra thì N mở cửa kính xe ô tô và ném gói ma túy gồm 02 chỉ ma túy ke, 06 viên ma túy kẹo ra bên ngoài, lực lượng Công an yêu cầu N xuống xe, kiểm tra và bắt quả tang. Thu giữ tại nền đường vỉa hè, cạnh vị trí N đang đứng 02 túi nhỏ nilon màu trắng có viền khóa bấm màu trắng, phía trên khóa bấm có viền kẻ ngang màu xanh, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng; 06 viên nén trong đó có 04 viên nén màu tím và 02 viên nén màu cam, tất cả bên ngoài được gói bằng 02 mảnh giấy ăn màu trắng, N khai nhận là ma túy của N mang theo để bán nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra phát hiện nên đã ném xuống nền đường vỉa hè cạnh vị trí N đang đứng, được niêm phong ký hiệu là A1. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 ProMax màu trắng, đã cũ, qua sử dụng, bên trong gắn 01 thẻ sim số 0327927875.

Sau khi bắt quả tang, cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị N tại thôn HL, xã LH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc, kết quả không thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 3789 ngày 29/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:" Tinh thể màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,1287g, loại Ketamine. Bốn viên ném màu tím có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,1848g, loại MDMA. Hai viên nén màu vàng cam có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,9637g, loại MDMA.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại cùng toàn bộ bao gói gồm: 2,0417g tinh thể; 1,8341g viên nén màu tím; 0,6791g viên nén màu cam.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản kiểm tra cuộc gọi đến, cuộc gọi đi; nội dung tin nhắn đến, tin nhắn đi đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Thị N. Qua nghiên cứu biên bản kiểm tra thể hiện có cuộc gọi đến, cuộc gọi đi và tin nhắn giữa Nguyễn Thị N và đối tượng Q, cuộc gọi đến, cuộc gọi đi và tin nhắn giữa Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T như nội dung đã nêu ở trên.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Nguyễn Thị N khai nhận: Khoảng 02-03 ngày trước khi bị bắt quả tang N mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực thuộc phường NQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc 03 chỉ ma túy ke với giá 1.500.000 đồng/01 chỉ và 08 viên ma túy kẹo với giá 200.000 đồng/01 viên để sử dụng. Tổng cộng là 6.100.000 đồng. N đã sử dụng hết 01 chỉ ma túy ke, 02 viên ma túy kẹo, còn lại 02 chỉ ma túy ke, 06 viên ma túy kẹo. Ngày 25/12/2022, khi người đàn ông tên Q gọi điện hỏi mua ma túy nên N đồng ý bán cho Q. Khi N đem số ma túy trên bán cho người đàn ông tên Q nhưng chưa kịp bán thì bị Công an huyện TD kiểm tra bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Vật chứng vụ án:

- Mẫu vật hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gồm: 2,0417g tinh thể; 1,8341g viên nén màu tím; 0,6791g viên nén màu cam.

- 01 điện thoại di động loại Iphone 13 ProMax màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 thẻ sim số 0327927875.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSTD ngày 20/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị N và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gồm 2,0417g tinh thể; 1,8341g viên nén màu tím; 0,6791g viên nén màu cam. Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động loại Iphone 13 ProMax màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 thẻ sim số 0327927875 của Nguyễn Thị N.

Bị cáo Nguyễn Thị N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà và trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố. Bị cáo không có lời bào chữa nào khác.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 25/12/2022, tại ven đường Quốc lộ 2C thuộc địa phận thôn H I, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD kiểm tra, phát hiện Nguyễn Thị N có hành vi tàng trữ trái phép 3,1485gam ma túy loại MDMA và 2,1287gam ma túy loại Ketamin với mục đích để bán cho một đối tượng nam giới chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ, thu giữ vật chứng của vụ án theo quy định.

Hành vi của Nguyễn Thị N bán trái phép 3,1485g ma túy loại MDMA và 2,1287g ma túy loại Ketamin đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Do loại ma túy MDMA và Ketamine không được quy định trong cùng một điểm theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19 của Chính Phủ ngày 02/02/2018 quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự 2015 xác định: Mức khối lượng tối thiểu của chất ma túy Ketamine được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là 20 gam, tỷ lệ phần trăm của Ketamine là (2,1287:20)x100%= 10,6435%; mức khối lượng tối thiểu của chất ma túy MDMA được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là 05 gam, tỷ lệ phần trăm của MDMA là (3,1485:5) x100%= 62,97%. Tổng tỷ lệ phần trăm là 73,6135% (dưới 100%) nên hành vi của Nguyễn Thị N đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma tuý đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, từ tội phạm về ma tuý sẽ dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác và là nguyên nhân lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, bị cáo đang phải nuôi 02 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên có xem xét đến tình tiết bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu ở trên để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, … hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này còn có người nam giới tự giới thiệu tên Q là người gọi điện hỏi mua ma túy của N**,** cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại quán Karaoke Blue do chị Nguyễn Thị Khánh V, sinh năm 1982 là chủ cơ sở xác định không có người nào tên Q làm ở quán của chị V và cũng không quen biết ai tên là Qg. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác minh chủ số thuê bao 0794.837.132 tên là Nguyễn

Thị N, sinh năm 1954 ở thôn CV, xã ĐT, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với bà N xác định số thuê bao 0794.837.132 bà N chưa từng sử dụng và cũng không biết vì sao số thuê bao trên đăng ký chính chủ tên bà N. Từ trước đến nay bà N không sử dụng số thuê bao nào và cũng không quen biết ai tên Q và tên Nguyễn Thị N, sinh năm 2002 tại thôn HL, xã LH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy không có căn cứ để xác minh, xử lý theo quy định.

Đối với người đàn ông ở khu vực phường NQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc đã bán ma túy cho Nguyễn Thị N, tuy nhiên do N không biết tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn T là người lái xe taxi chở N đi bán ma túy, tuy nhiên anh T không biết mục đích của N thuê xe taxi của anh đi bán ma túy. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu vật hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gồm 2,0417g ma túy loại Ketamin; 1,8341g ma túy loại MDMA; 0,6791g ma túy loại MDMA đây là vật chứng liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động loại Iphone 13 ProMax màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 thẻ sim số 0327927875 của Nguyễn Thị N sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, cần tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị N 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gồm 2,0417g tinh thể; 1,8341g viên nén màu tím; 0,6791g viên nén màu cam.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động loại Iphone 13 ProMax màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 thẻ sim số 0327927875 của Nguyễn Thị N.

Các vật chứng tịch thu tiêu hủy, tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện TD và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD ngày 16 tháng 5 năm 2023.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TD;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm gian Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Bị cáo;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trần Tiến Dũng